

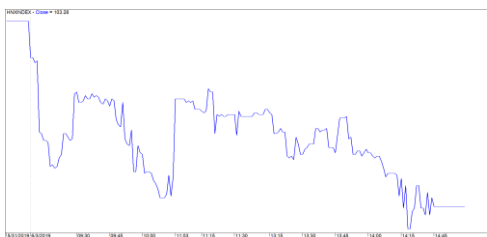
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	946.47	103.28	54.80
% ngày	-1.40%	-1.03%	-0.60%
% tuần	-2.94%	-1.68%	-0.81%
% tháng	-2.84%	-3.36%	-1.74%
% năm	-4.67%	-10.77%	3.73%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	4,341	409	235
TB 1 tuần	3,642	342	311
TB 1 tháng	3,928	420	294
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	697.48	6.78	53.55
Bán	704.75	20.28	29.81
Giá trị ròng	-7.27	-13.50	23.74
Độ rộng TT			
Mã Tăng	73	48	178
Mã Giảm	236	94	124
Không Đổi	75	233	576
Chỉ số chính			
P/E	16.58	9.29	16.87
Vốn hóa TT	3,246	189	936
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	4.96%	3.27%	6.96%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường chứng khoán Châu Á diễn biến không quá tiêu cực khi Kospi đang tăng mạnh 1.28%, trong khi Hang seng và Shanghai Composite giảm không đáng kể, riêng Nikkei 225 giảm 0.92%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục có phiên điều chỉnh mạnh. Chỉ số VN-Index có hồi phục nhẹ cuối phiên nhưng đóng cửa vẫn còn giảm khá 1.4% dừng tại 946.47 điểm, trong khi chỉ số HNX-Index mất 1.03% neo tại 103.28 điểm, chỉ số Upcom-Index giảm 0.59% dừng tại 54.8 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 3,700 tỷ đồng tăng 15% so với phiên liền trước.

Thị trường tiếp tục đi xuống khi lực bán vẫn đang khá chủ động. Độ rộng thị trường co hẹp khi số mã giảm điểm tiếp tục lấn áp mã tăng. Rất nhiều mã vốn hóa lớn giảm trên 1% có thể kể ra GAS, VHM, TCB, PVD, REE, PNJ, VRE, VJC.... Các nhóm ngành vẫn đang diễn biến tiêu cực trong đó đáng chú ý nhất vẫn là các mã Ngân hàng và Dầu khí khi giá Dầu đang lao dốc. Đi ngược thị trường có EIB, SAB và DPM.

Khối ngoại mua ròng nhưng chỉ vọt vọt hơn 2 tỷ đồng. Ở chiều mua, HPG, BVH, VIC là những mã được mua ròng tích trong khi khối này bán ròng mạnh SBT chủ yếu bằng hình thức thỏa thuận.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng đà giảm ngắn hạn có thể sẽ mở rộng về các mức thấp hơn với vùng hỗ trợ gần nhất là 938 – 940 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, với đà giảm sâu, thị trường đang rơi vào trạng thái quá bán cho thấy thị trường vẫn có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật ngắn hạn, nhưng thị trường đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực cho thấy rủi ro ngắn hạn vẫn còn rất lớn. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm mạnh cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn là hạ tỷ trọng cổ phiếu.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 982.29 điểm của chỉ số VN-Index và 106.77 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị.

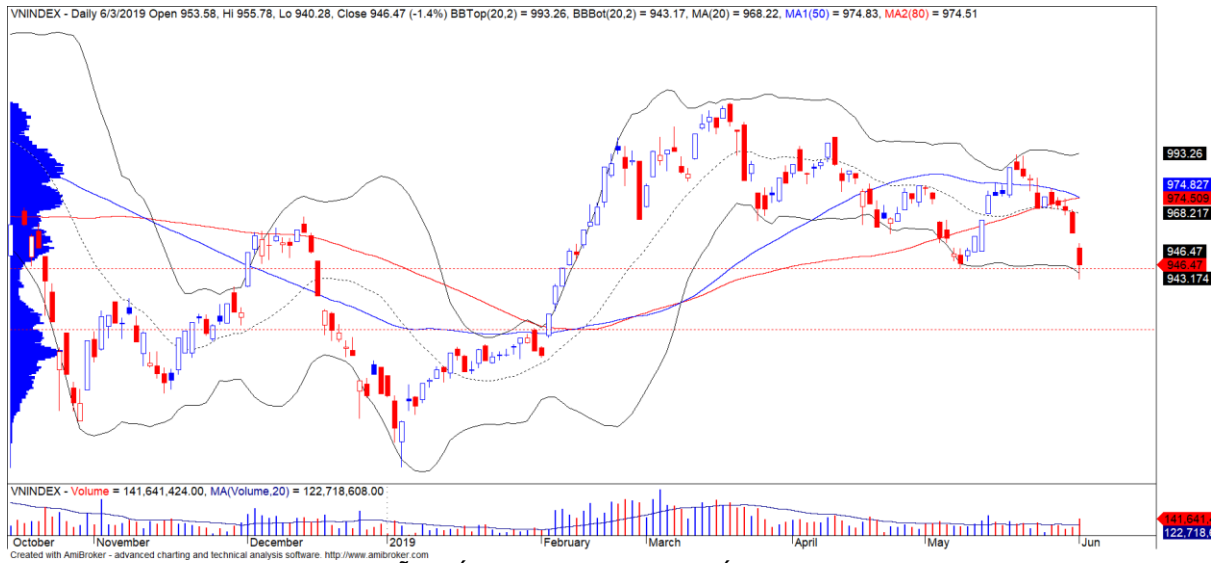
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 27% cổ phiếu/73% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	835	845	822	804

We Create **Fortune**
BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,300	GIẢM	TĂNG	18,350	17,409	-5.13%	BÁN	16,850	16,230	2.67%	
ACB	28,700	GIẢM	GIẢM		29,635				31,844		
ANV	28,200	GIẢM	TĂNG		33,645			30,000	26,687	-6.00%	
ASM	7,100	GIẢM	GIẢM		7,644				8,502		
BFC	20,000	GIẢM	GIẢM		21,579				24,091		
BID	30,600	GIẢM	GIẢM		33,027			33,400	31,227	-6.51%	
BSR	12,900	GIẢM	GIẢM		14,313				14,995		
CEO	11,500	GIẢM	GIẢM		12,066				13,256		
CII	22,750	GIẢM	GIẢM		23,797				25,446		
CMX	22,100	GIẢM	TĂNG		25,121			5,910	21,617	273.94%	
CTD	110,900	GIẢM	GIẢM		115,816				129,954		
CTG	19,900	GIẢM	TĂNG		21,304			22,700	19,639	-12.33%	
CTI	23,100	GIẢM	GIẢM		23,735				25,272		
CTR	26,300	GIẢM	N/A		29,160				4,207		
CVT	18,200	GIẢM	GIẢM		20,120			20,171	19,642	-2.62%	BÁN
DCM	8,380	GIẢM	GIẢM		8,645				9,161		
DGC	30,000	GIẢM	GIẢM		31,951				35,196		
DGW	21,650	GIẢM	GIẢM		23,470				24,255		
DIG	13,900	GIẢM	GIẢM		14,507				15,880		
DPG	38,200	GIẢM	TĂNG	40,700	38,672	-4.98%	BÁN	40,018	34,775	-4.54%	
DPR	40,500	GIẢM	GIẢM	38,800	42,142	8.61%	BÁN	42,500	40,501	-4.70%	MUA
DQC	18,800	GIẢM	GIẢM		19,727				22,527		
DRC	19,400	GIẢM	GIẢM		21,832				22,990		
DXG	17,700	GIẢM	GIẢM		19,588				22,180		
FCN	14,200	GIẢM	TĂNG		15,019			16,050	13,649	-11.53%	
FPT	43,500	GIẢM	TĂNG		45,879			46,000	42,214	-5.43%	
GAS	101,400	GIẢM	GIẢM		110,702			101,000	101,898	0.89%	
GIL	32,400	GIẢM	GIẢM		33,949				37,019		
GMD	25,800	GIẢM	GIẢM		27,316				27,993		
GVR	11,600	GIẢM	TĂNG	12,000	11,626	-3.12%	BÁN				
HAG	5,020	GIẢM	GIẢM		5,248				5,906		
HAX	13,800	GIẢM	GIẢM		14,320				15,510		
HBC	16,050	GIẢM	GIẢM		17,443				18,315		
HCM	23,200	GIẢM	GIẢM		25,948				27,107		
HDC	15,800	GIẢM	GIẢM	15,700	15,893	1.23%	BÁN		16,575		

We Create Fortune

HGD	38,550	GIẢM	GIẢM		41,755				43,194		
HPG	31,500	GIẢM	TĂNG		33,073			33,900	29,983	-7.08%	
HSG	7,810	GIẢM	TĂNG	7,700	8,053	4.59%	BÁN	9,300	6,886	-16.02%	
HT1	16,000	GIẢM	TĂNG		17,753			14,800	15,465	8.11%	
HUT	2,900	GIẢM	GIẢM		3,244				3,949		
HVN	41,100	GIẢM	TĂNG	41,200	42,009	1.96%	BÁN	39,000	36,310	5.38%	
KSB	22,200	GIẢM	GIẢM		23,678				26,296		
LCG	9,610	GIẢM	GIẢM	10,600	9,829	-7.28%	BÁN		11,817		
LDG	8,750	GIẢM	GIẢM		9,560				11,012		
LHG	18,350	GIẢM	TĂNG	19,350	18,776	-2.97%	BÁN	19,300	16,725	-4.92%	
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,380				9,135		
LSS	5,350	GIẢM	GIẢM		5,865				5,906		
MBB	20,350	GIẢM	TĂNG		21,650			21,850	20,106	-6.86%	
MPC	36,700	GIẢM	GIẢM		42,556			42,741	39,990	-6.43%	BÁN
MSN	85,000	GIẢM	TĂNG		89,960			89,000	80,742	-4.49%	
MWG	85,000	GIẢM	TĂNG	87,000	85,348	-1.90%	BÁN	88,700	80,611	-4.17%	
NKG	6,050	GIẢM	GIẢM		6,565				7,578		
NLG	29,000	GIẢM	TĂNG		31,374			28,700	28,115	1.05%	
NT2	27,000	GIẢM	GIẢM		28,317				29,219		
NTL	21,000	GIẢM	GIẢM		23,920			10,450	21,175	102.63%	
OIL	12,500	GIẢM	GIẢM	13,300	12,545	-5.68%	BÁN		14,394		
PC1	22,900	GIẢM	GIẢM		24,242				25,195		
PHR	54,000	GIẢM	TĂNG		61,865			24,000	50,591	125.00%	
PLX	61,300	GIẢM	TĂNG	61,400	62,510	1.81%	BÁN	62,400	57,705	-1.76%	
PNJ	100,800	GIẢM	TĂNG		109,015			104,000	97,080	-3.08%	
PVT	16,450	GIẢM	GIẢM	16,950	16,482	-2.76%	BÁN		17,615		
PPC	25,600	GIẢM	TĂNG	27,200	26,469	-2.69%	BÁN	19,700	24,232	29.95%	
PTB	63,000	GIẢM	TĂNG	66,100	63,793	-3.49%	BÁN	64,000	58,833	-1.56%	
PVB	18,300	GIẢM	TĂNG		20,223			20,100	16,786	-8.96%	
PVD	17,750	GIẢM	GIẢM		20,358			18,500	17,783	-3.88%	
PVI	37,000	GIẢM	TĂNG		39,447			33,000	35,916	12.12%	
PVS	21,400	GIẢM	GIẢM		24,515			21,100	21,468	1.74%	
PXS	4,700	GIẢM	TĂNG		5,271			4,850	4,262	-3.09%	
QNS	31,300	GIẢM	GIẢM		32,447				34,760		
REE	31,500	GIẢM	TĂNG		33,453			33,325	31,114	-5.48%	
SAM	7,450	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	0.68%	
SHI	8,380	GIẢM	TĂNG		8,555			6,990	7,261	19.89%	
SSI	24,750	GIẢM	GIẢM		25,885				27,560		
STB	11,600	GIẢM	TĂNG	12,350	11,662	-5.57%	BÁN	13,000	11,486	-10.77%	



We Create Fortune

TCB	21,500	GIẢM	GIẢM		23,656				N/A		
TCM	26,700	GIẢM	GIẢM		29,505				31,609		
TLH	4,970	GIẢM	TĂNG		5,222			5,390	4,797	-7.79%	
TNG	22,200	GIẢM	TĂNG		24,766			12,000	19,317	85.00%	
VCG	26,100	GIẢM	TĂNG		27,264			19,200	23,906	35.94%	
VHC	88,000	GIẢM	GIẢM		96,174				98,373		
VHM	80,600	GIẢM	GIẢM		85,035			80,000	82,630	3.29%	BÁN
VIB	17,900	GIẢM	TĂNG		18,454			19,700	17,387	-9.14%	
VIP	5,700	GIẢM	GIẢM		5,948				6,266		
VND	15,500	GIẢM	GIẢM		16,443				17,819		
VNG	19,900	GIẢM	GIẢM		21,189				22,948		
VNM	128,000	GIẢM	GIẢM		135,427				139,488		
VPB	18,000	GIẢM	GIẢM		19,008				20,574		
VPI	40,500	GIẢM	GIẢM		41,528				43,124		
VRE	33,800	GIẢM	TĂNG	36,000	34,582	-3.94%	BÁN	35,000	31,101	-3.43%	
VSC	31,800	GIẢM	GIẢM	32,720	32,471	-0.76%	BÁN		40,353		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGECAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	28,700	GIẢM	GIẢM		29,635				31,844		
BID	30,600	GIẢM	GIẢM		33,027			33,400	31,227	-6.51%	
BSR	12,900	GIẢM	GIẢM		14,313				14,995		
BVH	77,300	TĂNG	GIẢM	79,000	74,727	-2.15%			85,113		
CTG	19,900	GIẢM	TĂNG		21,304			22,700	19,639	-12.33%	
EIB	18,600	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	4.49%		14,700	16,352	26.53%	
FPT	43,500	GIẢM	TĂNG		45,879			40,997	42,214	6.11%	
GAS	101,400	GIẢM	GIẢM		110,702			99,026	101,898	2.90%	
HDB	26,750	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.08%			29,637		
HNG	15,100	TĂNG	GIẢM	15,700	15,086	-3.82%			16,554		
HPG	31,500	GIẢM	TĂNG		33,073			33,900	29,983	-7.08%	
HVN	41,100	GIẢM	TĂNG	41,200	42,009	1.96%	BÁN	39,000	36,310	5.38%	
KDH	30,950	TĂNG	GIẢM	30,900	30,139	0.16%			32,661		
MBB	20,350	GIẢM	TĂNG		21,650			21,271	20,106	-4.33%	
MSN	85,000	GIẢM	TĂNG		89,960			89,000	80,742	-4.49%	
MWG	85,000	GIẢM	TĂNG	85,525	85,348	-0.21%	BÁN	88,700	80,611	-4.17%	
NVL	60,000	TĂNG	GIẢM	58,100	58,549	3.27%			62,332		



We Create Fortune

OIL	12,500	GIẢM	GIẢM	13,300	12,545	-5.68%	BÁN		14,394		
PLX	61,300	GIẢM	N/A	61,400	62,510	1.81%	BÁN	62,400	57,705	-1.76%	
PNJ	100,800	GIẢM	TĂNG		109,015			103,807	97,080	-2.90%	
POW	15,200	TĂNG	TĂNG	15,200	15,196	0.00%		15,700	13,604	-3.18%	
PVS	21,400	GIẢM	GIẢM		24,515			21,100	21,468	1.74%	
QNS	31,300	GIẢM	GIẢM		32,447				34,760		
REE	31,500	GIẢM	TĂNG		33,453			33,325	31,114	-5.48%	
ROS	29,800	GIẢM	TĂNG		32,126			34,800	27,327	-14.37%	
SSI	24,750	GIẢM	GIẢM		25,885				27,560		
STB	11,600	GIẢM	TĂNG	12,350	11,662	-5.57%	BÁN	13,000	11,486	-10.77%	
TCB	21,500	GIẢM	GIẢM		23,656				25,683		
TPB	23,800	TĂNG	GIẢM	22,500	23,367	5.78%			N/A		
VCB	66,500	TĂNG	TĂNG	67,800	66,047	-1.92%		62,000	62,992	7.26%	
VCG	26,100	GIẢM	TĂNG		27,264			18,441	23,906	41.53%	
VEA	52,500	TĂNG	GIẢM	50,000	50,254	5.00%			N/A		
VGI	26,600	GIẢM	GIẢM		29,097				N/A		
VHM	80,600	GIẢM	GIẢM		85,035			80,000	82,630	3.29%	BÁN
VIB	17,900	GIẢM	TĂNG		18,454			19,700	17,387	-9.14%	
VIC	114,500	TĂNG	TĂNG	113,000	113,329	1.33%		112,000	108,251	2.23%	
VJC	122,000	TĂNG	TĂNG	114,400	120,771	6.64%		124,500	121,423	-2.01%	MUA
VNM	128,000	GIẢM	GIẢM		135,427				139,488		
VPB	18,000	GIẢM	GIẢM		19,008				20,574		
VRE	33,800	GIẢM	TĂNG	34,967	34,582	-1.10%	BÁN	33,996	31,101	-0.58%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,300	GIẢM	TĂNG	18,350	17,409	-5.13%	BÁN	16,850	16,230	2.67%	
ANV	28,200	GIẢM	TĂNG		33,645			30,000	26,687	-6.00%	
ASM	7,100	GIẢM	GIẢM		7,644				8,502		
BMP	46,700	TĂNG	GIẢM	47,500	45,488	-1.68%			51,260		
BWE	25,350	TĂNG	TĂNG	25,850	25,071	-1.93%		19,440	24,073	30.40%	
C4G	8,800	GIẢM	#N/A		10,307				#N/A		
CEO	11,500	GIẢM	GIẢM		12,066				13,256		
CII	22,750	GIẢM	GIẢM		23,797				25,446		
CRE	24,700	GIẢM	#N/A		25,334				#N/A		
CTI	23,100	GIẢM	GIẢM		23,735				25,272		

We Create Fortune

CTR	26,300	GIẢM	#N/A		29,160			#N/A		
DCM	8,380	GIẢM	GIẢM		8,645			9,161		
DHC	41,000	TĂNG	TĂNG	40,900	40,036	0.24%		35,200	35,540	16.48%
DIG	13,900	GIẢM	GIẢM		14,507			15,880		
DPM	18,000	TĂNG	GIẢM	18,150	17,731	-0.83%		19,712		
DRC	19,400	GIẢM	GIẢM		21,832			22,990		
DXG	17,700	GIẢM	GIẢM		19,588			22,180		
E1VFN30	14,100	GIẢM	GIẢM		14,999			15,587		
FCN	14,200	GIẢM	TĂNG		15,019		16,050	13,649	-11.53%	
FLC	4,450	GIẢM	GIẢM		4,665			5,123		
FTM	23,250	GIẢM	TĂNG		24,868		16,250	20,986	43.08%	
GEG	21,200	GIẢM	TĂNG		22,602		12,900	20,497	64.34%	
GEX	22,300	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-2.62%		24,700	21,615	-9.72%
GMD	25,800	GIẢM	GIẢM		27,316			27,993		
GTN	18,800	TĂNG	TĂNG	17,850	18,081	5.32%		15,000	16,369	25.33%
GVR	11,600	GIẢM	#N/A	12,000	11,626	-3.12%	BÁN	#N/A		
HAG	5,020	GIẢM	GIẢM		5,248			5,906		
HBC	16,050	GIẢM	GIẢM		17,443			18,315		
HCM	23,200	GIẢM	GIẢM		25,948			27,107		
HDG	38,550	GIẢM	GIẢM		41,755			43,194		
HPX	26,200	GIẢM	#N/A		26,785			#N/A		
HSG	7,810	GIẢM	TĂNG	7,700	8,053	4.59%	BÁN	8,452	6,886	-7.60%
HT1	16,000	GIẢM	TĂNG		17,753			14,800	15,465	8.11%
IBC	19,200	GIẢM	GIẢM		21,236			24,900	19,303	-22.48%
IDI	7,800	GIẢM	TĂNG	8,410	7,952	-5.45%	BÁN	9,150	7,253	-14.75%
IJC	10,150	GIẢM	GIẢM	10,600	10,487	-1.07%	BÁN		11,501	
ITA	3,100	GIẢM	TĂNG	3,190	3,127	-1.96%	BÁN	3,200	2,747	-3.13%
KBC	14,300	TĂNG	GIẢM	14,300	13,980	0.00%			15,013	
KSB	22,200	GIẢM	GIẢM		23,678			26,296		
LDG	8,750	GIẢM	GIẢM		9,560			11,012		
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,380			9,135		
MBS	16,000	TĂNG	#N/A	15,800	15,400	1.27%		16,000	#N/A	#N/A
MPC	36,700	GIẢM	GIẢM		42,556			42,741	39,990	-6.43%
NBB	21,100	TĂNG	TĂNG	19,300	20,695	9.33%		21,500	18,024	-1.86%
NKG	6,050	GIẢM	GIẢM		6,565			7,578		
NLG	29,000	GIẢM	TĂNG		31,374			28,700	28,115	1.05%
NT2	27,000	GIẢM	GIẢM		28,317			29,219		
NTC	#####	TĂNG	#N/A	112,000	132,009	21.79%		120,000	#N/A	#N/A

We Create Fortune

NTL	21,000	GIẢM	GIẢM		23,920			9,331	21,175	126.92%	
NVB	8,400	GIẢM	GIẢM		8,934				9,493		
OGC	4,050	GIẢM	GIẢM	4,420	4,230	-4.29%	BÁN		4,794		
PC1	22,900	GIẢM	GIẢM		24,242				25,195		
PDR	24,000	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	-0.41%		23,595	22,587	1.72%	
PHR	54,000	GIẢM	TĂNG		61,865			22,864	50,591	136.18%	
PPC	25,600	GIẢM	TĂNG	26,065	26,469	1.55%	BÁN	17,422	24,232	46.94%	
PTB	63,000	GIẢM	TĂNG	62,774	63,793	1.62%	BÁN	60,780	58,833	3.65%	
PVD	17,750	GIẢM	GIẢM		20,358			18,500	17,783	-3.88%	
PVI	37,000	GIẢM	TĂNG		39,447			31,325	35,916	18.12%	
PVT	16,450	GIẢM	GIẢM	16,950	16,482	-2.76%	BÁN		17,615		
QCG	5,130	TĂNG	TĂNG	5,400	4,954	-5.00%		5,910	4,638	-13.20%	
SAM	7,450	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	0.68%	
SBT	17,800	TĂNG	GIẢM	18,300	17,654	-2.73%			19,311		
SCR	7,090	TĂNG	GIẢM	7,250	7,086	-2.21%			7,650		
SHB	7,000	GIẢM	GIẢM		7,476				8,068		
SHS	11,100	GIẢM	TĂNG		11,932			12,100	10,571	-8.26%	
SJS	17,500	TĂNG	GIẢM	18,300	16,869	-4.37%			19,930		
STK	23,100	GIẢM	TĂNG	23,700	24,119	1.77%	BÁN	17,000	20,740	35.88%	
SZC	18,200	TĂNG	#N/A	16,750	18,068	8.66%			#N/A		
TCH	20,900	GIẢM	TĂNG		21,413			21,000	20,591	-0.48%	
TCM	26,700	GIẢM	GIẢM		29,505				31,609		
TNG	22,200	GIẢM	TĂNG		24,766			12,000	19,317	85.00%	
TTB	24,100	TĂNG	TĂNG	24,100	23,821	0.00%		23,700	22,094	1.69%	
VCI	30,500	GIẢM	GIẢM		31,855				36,848		
VGT	11,500	TĂNG	#N/A	12,000	11,277	-4.17%			#N/A		
VHC	88,000	GIẢM	GIẢM		96,174				98,373		
VND	15,500	GIẢM	GIẢM		16,443				17,819		
VNG	19,900	GIẢM	GIẢM		21,189				22,948		
VPI	40,500	GIẢM	GIẢM		41,528				42,859		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,000	GIẢM	#N/A		10,511			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,570	GIẢM	TĂNG		3,799			3,990	3,542	-10.53%	
AMD	1,660	GIẢM	GIẢM		1,845				2,269		

We Create Fortune

APG	7,530	GIẢM	GIẢM		8,107			9,066		
ART	2,500	GIẢM	GIẢM		2,946			3,618		
BCC	7,600	GIẢM	GIẢM		9,029		7,700	7,657	-0.55%	
BCG	5,780	GIẢM	TĂNG		6,212		6,390	5,406	-9.55%	
C69	10,800	TĂNG	TĂNG	8,800	10,112	22.73%	5,300	8,706	103.77%	
CCL	4,250	TĂNG	TĂNG	3,550	4,186	19.72%	3,460	3,576	22.83%	
CRC	15,000	GIẢM	GIẢM		16,294			19,156		
CVT	18,200	GIẢM	GIẢM		20,120		20,171	19,642	-2.62%	BÁN
DAG	6,540	GIẢM	GIẢM		6,838			7,491		
DAH	8,360	GIẢM	TĂNG		8,609		4,664	7,307	79.24%	
DGW	21,650	GIẢM	GIẢM		23,470			24,255		
DLG	1,330	GIẢM	GIẢM		1,476		1,730	1,395	-19.35%	BÁN
DRH	6,480	GIẢM	GIẢM		7,022			8,529		
DTD	13,700	TĂNG	TĂNG	10,400	12,865	31.73%	12,900	9,983	6.20%	
EVG	2,840	GIẢM	GIẢM		2,876			3,023		
FIT	3,210	GIẢM	TĂNG		3,433		3,640	2,853	-11.81%	
GKM	15,200	GIẢM	TĂNG		15,566		11,425	14,952	33.05%	
HAH	13,800	TĂNG	GIẢM	13,800	13,400	0.00%		14,212		
HAI	1,580	GIẢM	GIẢM		1,710			2,000		
HAP	3,500	GIẢM	TĂNG		3,830		3,670	3,246	-4.63%	
HAR	3,880	TĂNG	TĂNG	3,250	3,779	19.38%	3,710	2,639	4.58%	
HCD	3,820	GIẢM	GIẢM		4,218			5,038		
HDA	10,500	GIẢM	TĂNG		11,274		10,400	10,481	0.96%	
HDC	15,800	GIẢM	GIẢM	15,700	15,893	1.23%	BÁN	16,575		
HHP	17,000	GIẢM	#N/A		18,340			#N/A		
HHS	3,600	GIẢM	GIẢM		3,719			3,985		
HII	12,700	TĂNG	GIẢM	13,450	12,634	-5.58%		14,744		
HQC	1,380	GIẢM	GIẢM		1,437			1,542		
HSL	9,900	TĂNG	GIẢM	9,600	9,737	3.13%		11,235		
HUT	2,900	GIẢM	GIẢM		3,244			3,949		
HVG	3,460	GIẢM	GIẢM		4,305			5,973		
HVH	27,000	TĂNG	#N/A	27,250	25,898	-0.92%		#N/A		
JVC	3,080	GIẢM	TĂNG		3,216		3,280	2,981	-6.10%	
KLF	1,500	GIẢM	GIẢM		1,814			2,005		
KMR	3,100	TĂNG	TĂNG	3,450	3,055	-10.14%	3,680	2,649	-15.76%	
LCG	9,610	GIẢM	GIẢM	10,600	9,829	-7.28%	BÁN	11,817		
LGL	9,590	GIẢM	TĂNG		10,057		7,113	8,529	34.82%	
LHG	18,350	GIẢM	TĂNG	17,862	18,776	5.12%	BÁN	19,300	16,725	-4.92%
LMH	15,650	TĂNG	#N/A	12,400	14,269	26.21%		#N/A		



We Create Fortune

MST	3,400	GIẢM	GIẢM		4,231			5,089		
NDN	14,400	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	2.13%		13,104	12,635	9.89%
PHC	13,000	TĂNG	TĂNG	13,800	12,959	-5.80%		14,450	12,650	-10.03%
PVB	18,300	GIẢM	TĂNG		20,223			20,100	16,786	-8.96%
PVC	6,700	GIẢM	TĂNG		7,485			7,100	6,199	-5.63%
PXL	6,500	TĂNG	GIẢM	6,400	6,111	1.56%			7,604	
PXS	4,700	GIẢM	TĂNG		5,271			4,850	4,262	-3.09%
QBS	3,040	GIẢM	GIẢM	3,350	3,163	-5.59%	BÁN		3,619	
SFG	15,600	GIẢM	TĂNG		18,329			11,494	14,905	35.72%
SHI	8,380	GIẢM	TĂNG		8,555			6,233	7,261	34.45%
SJF	3,180	GIẢM	GIẢM		3,487				5,211	
SKG	13,800	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	-1.08%			14,892	
TDH	12,000	TĂNG	TĂNG	11,700	11,618	2.56%		11,650	10,730	3.00%
TIG	3,600	TĂNG	TĂNG	3,900	3,455	-7.69%		3,200	3,029	12.50%
TLD	5,900	GIẢM	GIẢM		6,106				6,758	
TLH	4,970	GIẢM	TĂNG		5,222			5,850	4,797	-15.04%
TNI	11,050	TĂNG	GIẢM	11,350	10,511	-2.64%			12,010	
TTF	3,250	GIẢM	TĂNG	3,690	3,324	-9.93%	BÁN	3,990	3,028	-18.55%
TTH	4,400	GIẢM	TĂNG		4,732			5,273	4,217	-16.55%
TVB	17,100	GIẢM	GIẢM		18,318				20,422	
TVC	12,400	GIẢM	GIẢM		13,497			9,400	12,451	32.46%
VC3	23,100	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	0.00%		22,000	21,070	5.00%
VCR	21,200	TĂNG	TĂNG	13,300	19,886	59.40%		3,900	15,579	443.59%
VNE	4,140	GIẢM	TĂNG		4,290			4,650	3,958	-10.97%
VPG	20,200	GIẢM	TĂNG	17,583	21,270	20.97%	BÁN	20,456	18,298	-1.25%
VRC	16,600	TĂNG	GIẢM	17,000	16,568	-2.35%			18,678	
YBM	10,350	GIẢM	GIẢM		11,338				13,248	



We Create **Fortune**



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	946.47	-1.40%
VN30	864.08	-1.39%
VN Mid	951.87	-1.59%
VN Small	802.08	-1.51%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	103.28	-1.03%
HN30	187.02	-1.59%
VNX AllSh	840.34	-1.39%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	54.8	-0.60%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	697.48	
Bán	704.75	
GT rỗng	-7.27	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.78	
Bán	20.28	
GT rỗng	-13.50	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	53.55	
Bán	29.81	
GT rỗng	23.74	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EIB	900	5.08%
NVT	240	2.96%
SRC	600	2.36%
SAB	3000	1.12%
CSV	300	1.08%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBS	400	2.56%
DNP	100	0.66%
CEO	0	0.00%
NDN	0	0.00%
SHB	0	0.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTP	1600	0.85%
VEA	300	0.57%
GEG	0	0.00%
VGI	0	0.00%
ACV	-100	-0.12%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SZL	-3050	-6.93%
CMG	-2400	-6.76%
HVG	-250	-6.74%
IBC	-1350	-6.57%
LCG	-640	-6.24%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCC	-700	-8.43%
VCR	-1800	-7.83%
PVS	-1200	-5.31%
HUT	-100	-3.33%
L14	-1300	-2.71%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
C4G	-800	-8.33%
MPC	-2300	-5.90%
DRI	-400	-5.26%
BSR	-700	-5.15%
CTR	-1400	-5.05%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	393,071	
VHM	274,660	
VCB	249,237	
VNM	225,510	
GAS	199,625	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,168	
VCG	11,617	
PVS	10,802	
VCS	10,067	
PVI	8,643	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	176,603	
VEA	69,382	
MCH	59,976	
VGI	59,685	
GVR	47,888	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	18,627,000	10,256,254
HPG	13,024,790	3,608,307
SBT	9,000,490	2,141,632
PVD	6,551,290	5,057,861
HSG	4,894,260	3,553,843

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	9,382,725	4,190,306
PVS	5,583,800	4,097,024
PVX	3,944,291	690,077
TTH	1,981,187	271,276
KLF	1,920,420	507,485

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
BSR	2,279,681	2,052,237
VEA	776,980	327,240
LPB	702,310	784,559
VHG	662,635	992,068
VGI	571,162	786,680

Nguồn: Bloomberg & YSVN

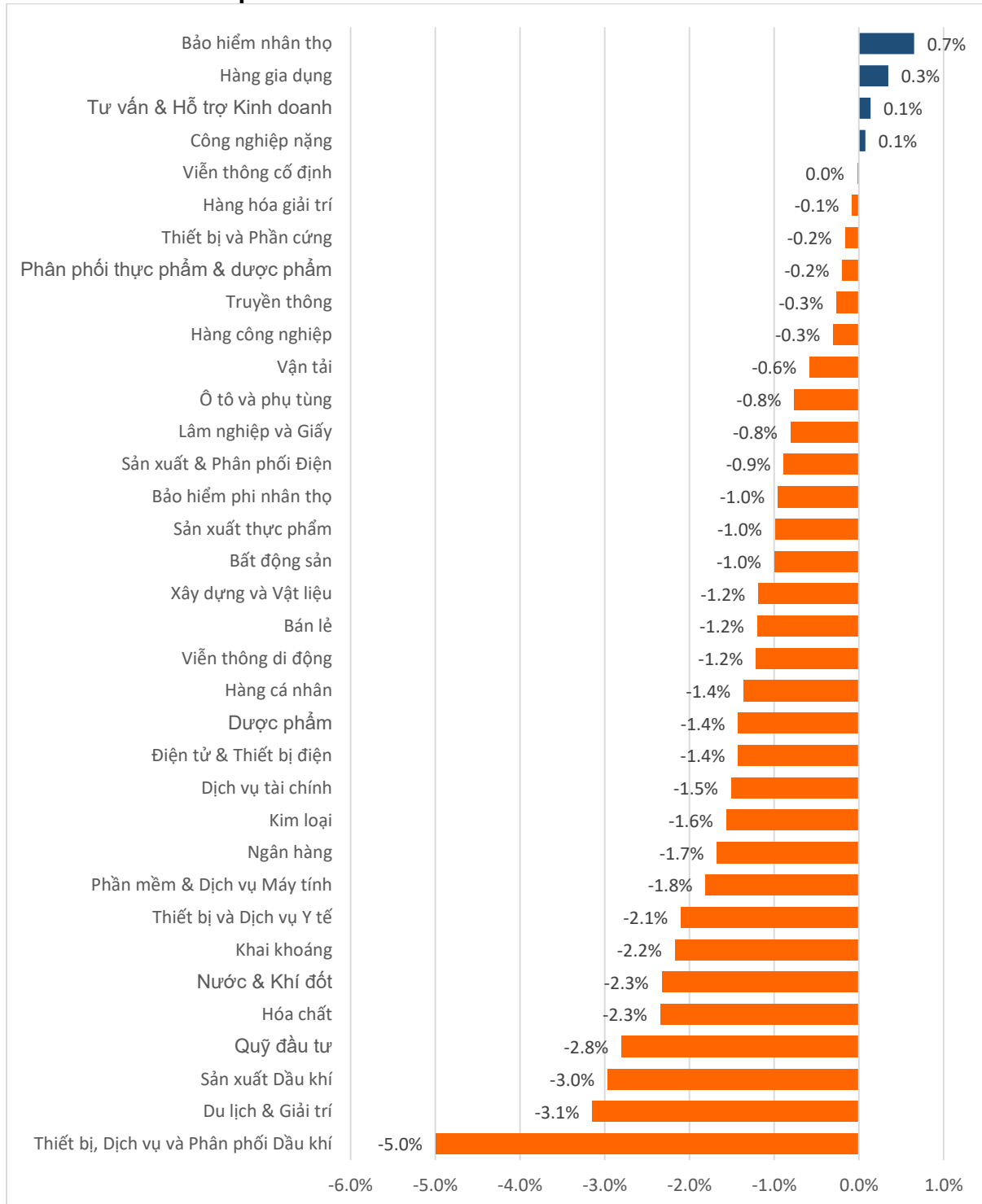
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



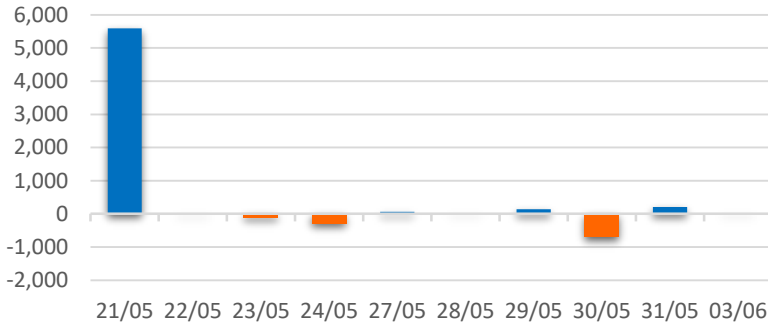
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

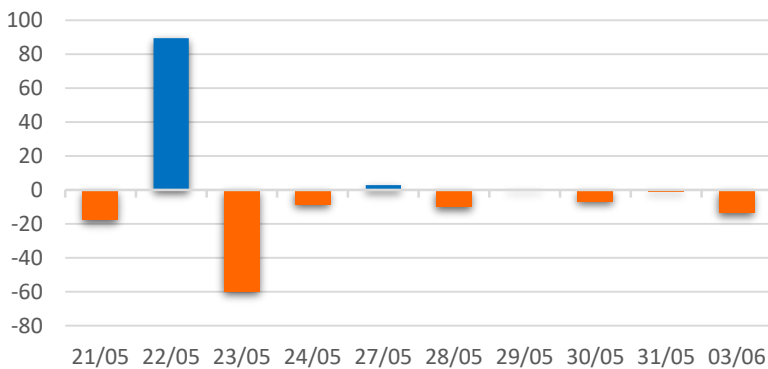
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	26,973	SBT	142,377
BVH	24,817	VNM	17,788
VIC	19,426	PHR	12,044
MSN	17,977	PVD	11,909
VCB	17,962	HDC	5,109

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

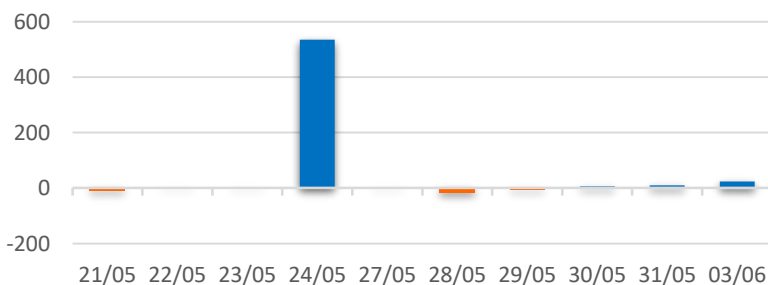
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	1,886	PVS	15,284
TIG	751	DNP	707
SHB	231	BCC	679
VCS	214	WCS	162
HAD	165	PMP	135

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VTP	11,041	BSR	1,048
VEA	10,813	MSR	302
ACV	1,831	GVR	192
GEG	526	OIL	155
FOC	384	BUD	15

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



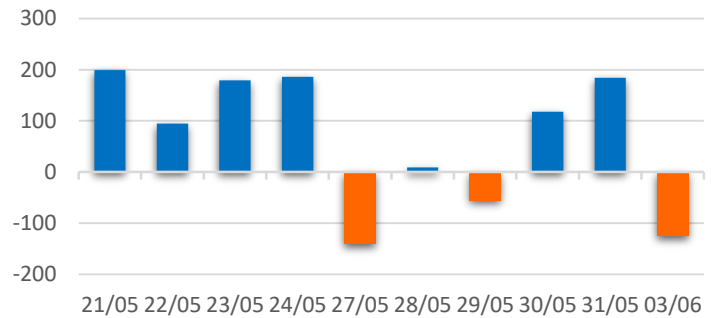
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

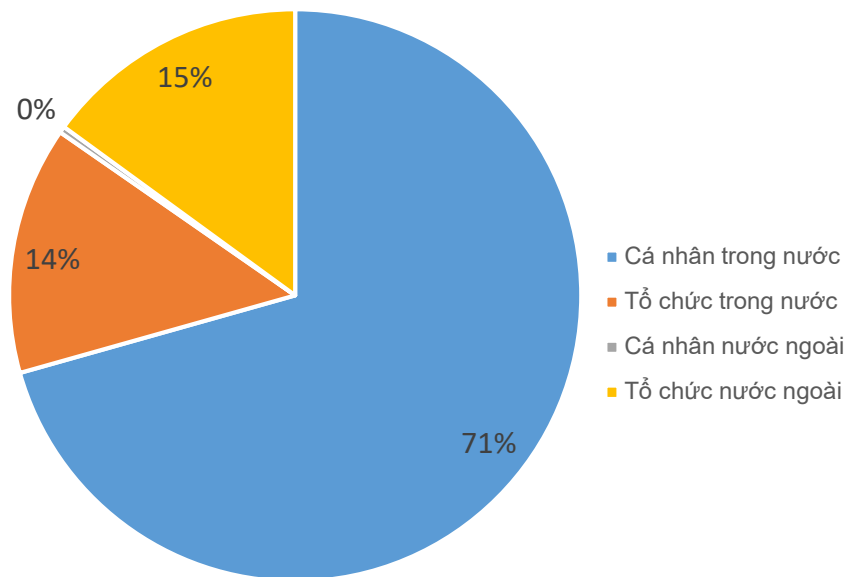
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	6,714	VHM	5,892
VIC	1,306	VIC	8,840
BMP	11,994	TCB	24,589
VNM	1,218	TRC	15,467
TCB	1,425	STB	10,959

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

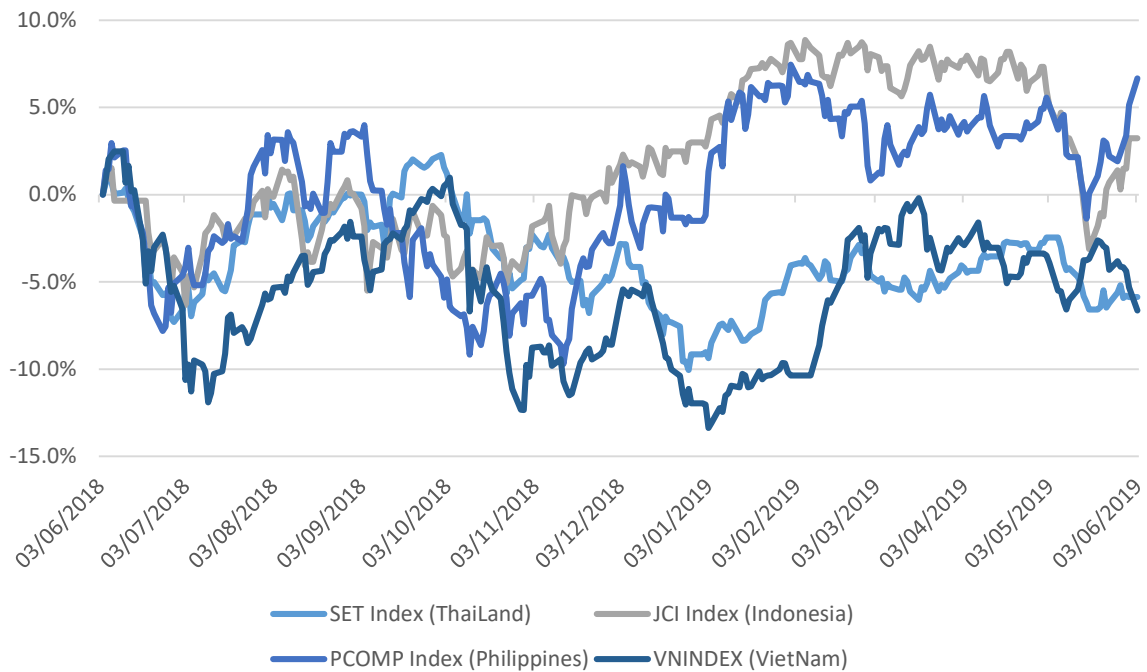


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

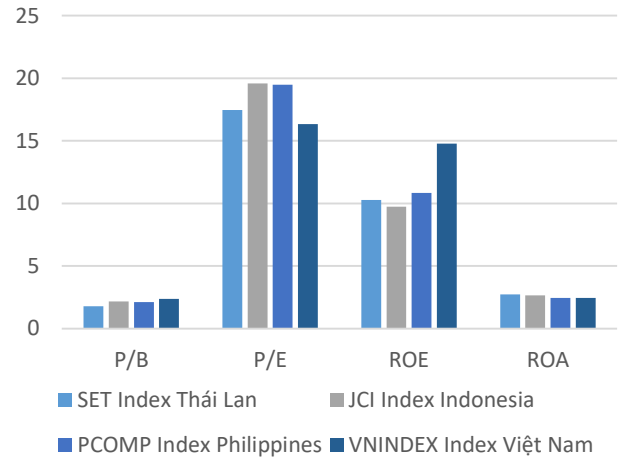
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	2.1x	2.4x
P/E		17.5x	19.6x	19.5x	16.3x
ROE	%	10.27	9.74	10.84	14.77
ROA	%	2.72	2.64	2.44	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	523.18	497.24	193.99	137.99
GTGD	Triệu USD	1.55	0.60	0.12	0.11
LS cổ tức	%	3.23	2.34	1.61	1.95

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written